TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **208**/2017/QĐ-PT	*Bến Tre, ngày 07 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 73/2017/QĐST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2017. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa:

Nguyên đơn:
1/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1955
2/ Ông Hồ Văn T, sinh năm 1953
Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1957
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ, sinh năm 1959
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 7 năm 2017 của nguyên đơn ông Hồ Văn T, ông kháng cáo với nội dung không đồng với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 73/2017/QĐST- DS, ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hồ sơ vụ kiện để giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất của gia đình ông.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2015 ông Hồ Văn T, bà Lê Thị P trình bày phần đất tranh chấp thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre có nguồn gốc từ Chính quyền ấp T, Ủy ban nhân dân xã T và Tập đoàn trưởng là ông Nguyễn Văn M giao cho ông T, bà P quản lý sử dụng, với điều kiện ông bà có trách nhiệm giữ đập ngăn mặn. Vào năm 1990, ông bà cho ông Trần Văn L cất nhà ở trên phần đất tranh chấp, ông L có kêu vợ chồng bị đơn (ông C, bà N) đến phần đất này để cất nhà ở cùng ông L. Sau đó, ông L dọn nhà đi nơi khác đã

trả cho ông bà phần đất 400m^2, phần còn lại khảng 400m^2 ông C, bà N vẫn canh tác cho đến nay. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn di dời nhà trả lại phần đất cho vợ chồng nguyên đơn.

Phía bị đơn cho rằng, phần đất tranh chấp có nguồn gốc từ chính quyền địa phương cấp cho bị đơn sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, vợ chồng bị đơn đã quản lý canh tác đất từ năm 1987 đến năm 2007 thì cất nhà ở, năm 2008 bị đơn có đi đăng ký kê khai nhưng phần đất này bị nhập với thửa đất của ông Hồ Văn Bòn E nên không đăng ký kê khai được.

Xét thấy: theo công văn số 24/CV-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B xác định như sau: *"thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12 xã T trước đây đất hoang, rạch xẻo do nhà nước quản lý ông Hồ Văn T được Ủy ban nhân dân xã T cho canh tác đất để giữ đập và nuôi cá chứ không có cấp đất cho hộ ông Hồ Văn T và hiện nay ông T và bà P cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chủ trương của xã trước đây diện tích khu vực đất công nên không cấp cho các hộ dân. Riêng đối với phần đất tranh chấp trước đây có cấp cho hộ Hồ Văn C là đúng"*. Theo biên bản xác minh ngày ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri có nội dung như sau: *"ông Hồ Văn T có đứng tên trong sổ mục kê và là người đóng thuế sử dụng đất đối với thửa 19, tờ bản đồ số 12"*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 4 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp tranh chấp đất đai mà đương sự không có Giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này thì đương sự chỉ được lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết tranh chấp đất đai là nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Do đó, trong trường hợp này Tòa án nhân dân huyện B đã ban hành quyết định đình chỉ vụ án dân sự với lý do là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là không đúng quy định, nên phải hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 73/2017/QĐST- DS, ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B để giải quyết vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Kháng cáo của ông Hồ Văn T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 73/2017/QĐST- DS, ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre để giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả cho ông Hồ Văn T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007423 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THA.DS huyện B;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM . HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Ngọc Dũng